

BẢN TIN NGÀY 07/10/2022

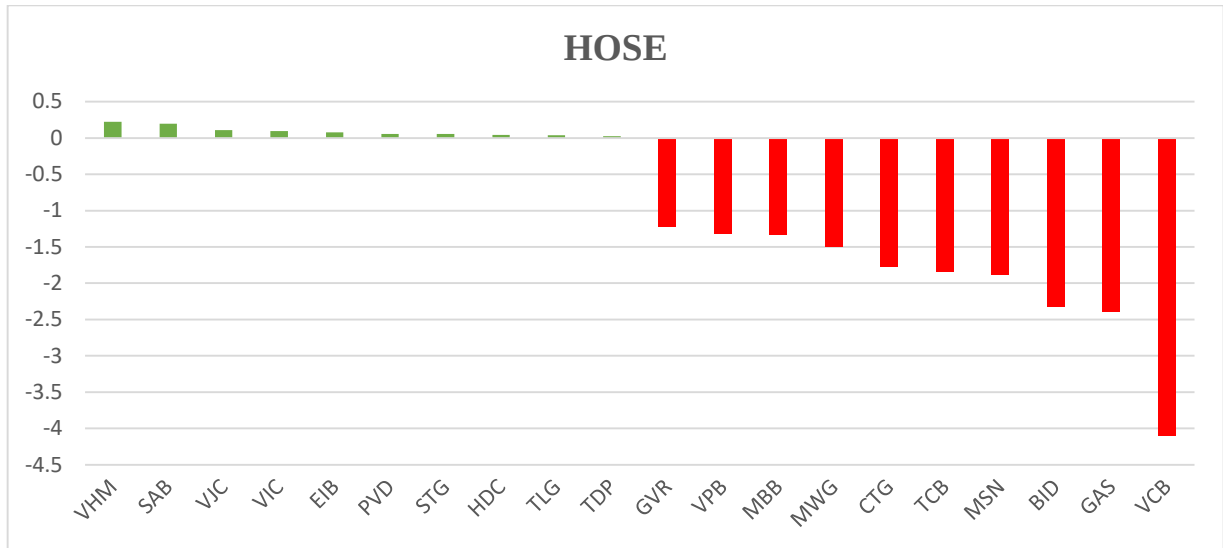
VNINDEX MẤT VÙNG HỖ TRỢ

HOSE		HNX		UPCOM	
Tổng số cổ phiếu	572	Tổng số cổ phiếu	348	Tổng số cổ phiếu	860
Số mã tăng giá	52	Số mã tăng giá	31	Số mã tăng giá	93
Số mã giảm giá	440	Số mã giảm giá	184	Số mã giảm giá	282
Số mã tham chiếu	31	Số mã tham chiếu	23	Số mã tham chiếu	65
Số mã không giao dịch	49	Số mã không giao dịch	110	Số mã không giao dịch	420

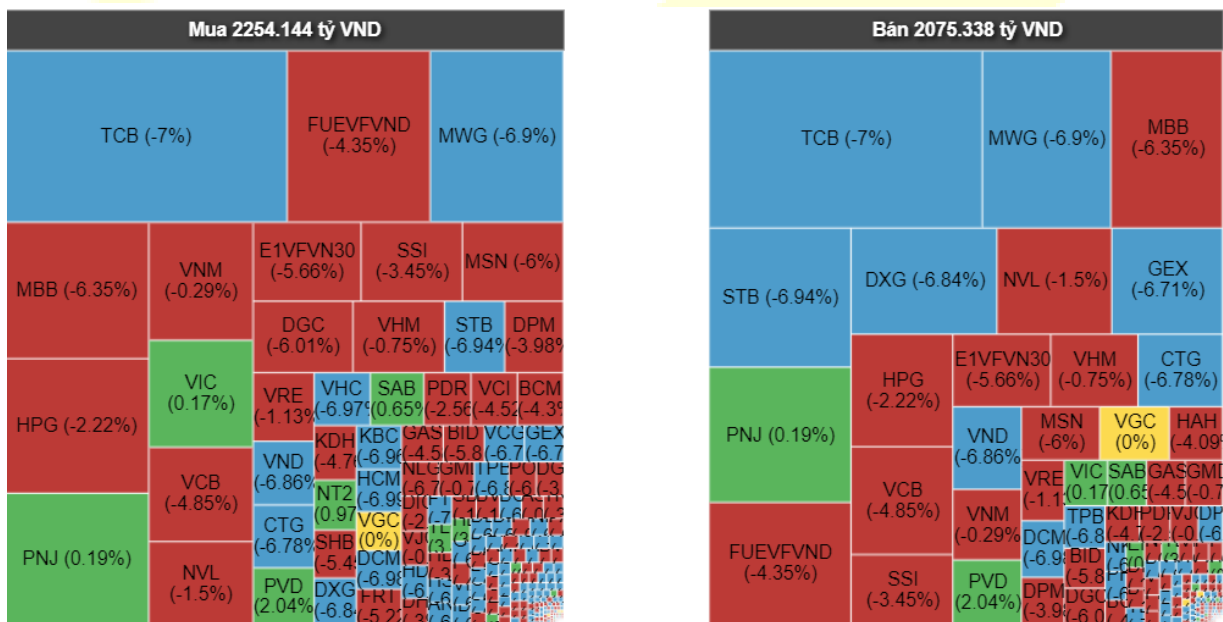
Kết thúc phiên giao dịch thứ sáu ngày 07/10/2022, VNINDEX giảm 38.61 điểm (3.59%) xuống mức 1,035.91. Trên sàn HOSE có 52 mã tăng, 440 mã giảm, và 31 mã tham chiếu. Thanh khoản của thị trường giảm tăng 58.24% so với phiên hôm trước, với tổng giá trị khớp lệnh đạt 15,507.26 tỷ đồng.



Các mã có tác động tích cực nhất đến VNINDEX bao gồm VHM (+0.222%), SAB (+0.196%). Ngược lại, các mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số bao gồm VCB (-4.098%), GAS (-2.388%)



Khối ngoại mua ròng khoảng 2254.144 tỷ, trong đó mua mạnh nhất là VIC với giá trị mua ròng lên đến 64.54 tỷ. Chiều ngược khối ngoại bán ròng khoảng 2075.338 tỷ, trong đó STB bị bán ròng nhiều nhất với giá trị bán ròng 108.39 tỷ.



Về nhóm ngành thì 10/10 nhóm đều giảm. Trong đó nhóm ngành tăng mạnh nhất phải kể đến nhóm ngành tài chính (-5.42%), tiếp sau đó là các nhóm ngành như ngành dịch vụ tiện ích (-4.94%), hàng tiêu dùng (-4.69%), nguyên vật liệu (-3.59%),...

Chỉ số ngành		
Ngành	Điểm	Thay đổi
Tài chính	1,031.15	-5.42%
Dịch vụ tiện ích	830.8	-4.94%
Hàng tiêu dùng	1,635.55	-4.69%
Nguyên vật liệu	1,379.39	-3.59%
Công nghệ thông tin	2,377.05	-3.42%
Hàng tiêu dùng thiết yếu	711.29	-3.32%
Công nghiệp	671.14	-2.77%
Chăm sóc sức khỏe	1,480.13	-1.95%
Bất động sản	1,287.60	-1.64%
Năng lượng	490.33	-0.08%



CẬP NHẬT CÁC TIN NỘI BẬT CỦA DOANH NGHIỆP

- Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank, UPCoM: NAB) thông báo 20/10/2022 là ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu
- CTCP Chứng khoán Tân Việt (OTC: TVSI) vừa công bố nghị quyết bổ nhiệm ông Nguyễn Việt Cường - Thành viên HĐQT - giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty thay ông Nguyễn Tiến Thành từ ngày 07/10/2022
- Nếu không tính tháng 7/2022, sản lượng bán hàng tháng 9 của Hòa Phát đang ở mức thấp nhất trong 18 tháng qua, với 555,000 tấn
- Theo nguồn tin của chúng tôi, ông Nguyễn Tiến Thành, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Chứng khoán Tân Việt (TVSI) đột ngột qua đời tối ngày 6/10/2022 khi mới 50 tuổi
- Ngày 05/10, CTCP Tập đoàn KIDO (HOSE: KDC) đã thông qua việc thành lập công ty con với vốn điều lệ 250 tỷ đồng tại Long An

- Sau khi nhận công văn 1829/SGDHCM-NY của Sở Giao dịch Chứng khoán TPHCM (HOSE), CTCP Tập đoàn Kỹ nghệ gỗ Trường Thành (HOSE: TTF) đã có văn bản bổ sung thông tin đối với Thuyết minh BCTC năm 2021 kiểm toán
- Sau khi hồi phục nhẹ trong 3 tháng đầu năm 2022, giá cao su thế giới bắt đầu điều chỉnh và ngày càng lao dốc trong những tháng quý 3
- CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (HNX: TNG) vừa công bố báo cáo quý 3/2022 với doanh thu tiêu thụ đạt 2,018 tỷ đồng, tăng 18% so với cùng kỳ năm trước

CẬP NHẬT CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN TRONG NGÀY 07/10 – 11/10

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	GMD	HOSE	07/10/2022	10/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	VGP	HNX	07/10/2022	10/10/2022	20/12/2022	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	BSI	HOSE	07/10/2022	10/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	BTP	HOSE	07/10/2022	10/10/2022	31/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	ASM	HOSE	07/10/2022	10/10/2022	04/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	VHF	UPCoM	07/10/2022	10/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 273 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SLS	HNX	07/10/2022	10/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 10,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

8	MA1	UPCoM	07/10/2022	10/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	VLW	UPCoM	07/10/2022	10/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	BCM	HOSE	07/10/2022	10/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	AGE	UPCoM	07/10/2022	10/10/2022	28/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	VGR	UPCoM	07/10/2022	10/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	NT2	HOSE	07/10/2022	10/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 650 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	XMP	UPCoM	07/10/2022	10/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	MSB	HOSE	10/10/2022	11/10/2022		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Thưởng cổ phiếu
16	IN4	UPCoM	10/10/2022	11/10/2022	02/11/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	MGG	UPCoM	11/10/2022	12/10/2022	20/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	ABS	HOSE	11/10/2022	12/10/2022	26/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	DTP	UPCoM	11/10/2022	12/10/2022	25/10/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



20	PPS	HNX	11/10/2022	12/10/2022	27/10/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
----	-----	-----	------------	------------	------------	--	-----------------------------